

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-04-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh và ông Nguyễn Đình Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 25 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 117/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 03 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H; nơi thường trú: Xóm Ph, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Xóm Th, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Quang Tr; nơi cư trú: Xóm Ph, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 03 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Quang Tr kết hôn vào ngày 06 tháng 05 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Tr dùng chất kích thích, không quan tâm, chăm lo gia đình mà còn xúc phạm, đánh đập Chị.

Chị đã nhiều lần chịu nhận nhục để khuyên anh Tr sửa chữa nhưng anh Tr không chịu sửa chữa dẫn đến mâu thuẫn ngày trầm trọng hơn.

Do vậy Chị bỏ về ngoại sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay và cắt mọi quan hệ tình cảm.

Sự việc đã được hai gia đình và ban xóm hoà giải nhưng không thành.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con: Chị và anh Tr có 02 con chung.

Lê Quang Tr, sinh ngày 24 tháng 08 năm 2015.

Lê Đại T, sinh ngày 10 tháng 06 năm 2017.

Hiện nay Chị đang nuôi dưỡng cháu Lê Đại T, anh Tr đang nuôi dưỡng cháu Lê Quang Tr.

Các cháu ngoan ngoãn, khoẻ mạnh.

Nếu ly hôn Chị nguyện vọng để ổn định cuộc sống và học tập của các Cháu nên tiếp tục giao Chị nuôi dưỡng cháu Lê Đại T, anh Tr nuôi dưỡng cháu Lê Quang Tr.

Về chia tài sản : Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị H tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Lê Quang Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Quang Tr đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Quang Tr được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 96/2015 ngày 06 tháng 05 năm 2015, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Tr không quan tâm đến gia đình và xúc phạm, đánh đập chị H nhiều lần.

Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ giữa năm 2018 đến nay.

Ủy ban nhân dân xã Đ đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị H đoàn tụ gia đình nhưng chị H không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng có hai con chung.

Lê Quang Tr, sinh ngày 24 tháng 08 năm 2015.

Lê Đại T, sinh ngày 10 tháng 06 năm 2017.

Chị H đang nuôi dưỡng cháu Lê Đại T, anh Tr đang nuôi dưỡng cháu Lê Quang Tr.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Đại T và giao anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Quang Tr, để ổn định cuộc sống cho các cháu và bảo đảm quyền lợi các bên nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao chị H nuôi con Lê Đại T, giao anh Tr nuôi con Lê Quang Tr.

[4] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Quang Tr.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Lê Đại T, sinh ngày 10 tháng 06 năm 2017 cho chị Lê Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Giao con chung Lê Quang Tr, sinh ngày 24 tháng 08 năm 2015 cho anh Lê Quang Tr tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Chị Lê Thị H, anh Lê Quang Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị H, anh Lê Quang Tr có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003587 ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ